

Bộ tỉnh: Tỉnh Ninh Bình
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Yên Mô B
 Mã đơn vị: 1046481
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									5	6	7
1	Tài sản cố định khác	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
I			226	14.642.550	13.225.438	1.417.112	7.986.808							X			
1	Bàn ghế phòng khách	Tài sản chung	1	16.368	16.368				X					X			
2	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
3	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
4	Máy vi tính	Phòng hội đồng	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
5	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
6	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
7	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
8	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
9	Máy vi tính	Phòng tài vụ	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
10	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
11	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								X			
12	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								X			
13	Máy vi tính	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.900	10.900		4.360		X					X			
14	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								X			
15	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								X			
16	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng hiệu trưởng	1	10.000		10.000								X			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn giá		Giá trị còn lại	9	10	11	12	13	14	15	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
17	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
18	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
19	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
20	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
21	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng hiệu phó tuyệt (Đời phòng CD tháng 12/2022)	1	10.000		10.000								x	
22	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
23	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
24	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
25	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
26	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	10.000		10.000								x	
27	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng y tế	1	10.000		10.000								x	
28	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	12.950	12.950									x	
29	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	12.950	12.950									x	
30	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
31	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
32	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
33	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
34	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
35	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
36	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	
37	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400	x						x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
5	6	7	8	9	10	11								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
38	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
39	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
40	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
41	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	12.950	12.950									X
42	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
43	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
44	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
45	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
46	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
47	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
48	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
49	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
50	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	21.399	21.399		8.025							X
51	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	21.399	21.399		8.025							X
52	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	21.399	21.399		8.025							X
53	Máy tính xách tay	Phòng thiết bị	1	12.480		12.480								X
54	Máy tính để bàn phòng tin	Phòng tin 2 khu 15P	1	10.500	10.500		8.400		X					X
55	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X
56	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X
57	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X
58	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A10	1	10.990	10.990		4.396		X					X
59	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 12A5	1	10.990	10.990		4.396		X					X
60	Tivi Liva 65inch	Lớp 12A4	1	12.750	12.750		5.100		X					X
61	Tivi Liva 65inch	Lớp 12A1	1	12.750	12.750		5.100		X					X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
1	2	3	4	5	6	7									8
62	Tivi Liva 65inch	Lớp 12A10	1	12.750	12.750		5.100		x						x
63	Tivi Liva 65inch	Lớp 12A2	1	12.750	12.750		5.100		x						x
64	Tivi Liva 65inch	Lớp 12A3	1	12.750	12.750		5.100		x						x
65	Tivi shap 65 inch	Lớp 10A8	1	17.820	17.820		10.692								x
66	Tivi shap 65 inch	Lớp 10A7	1	17.820	17.820		10.692								x
67	Tivi shap 65 inch	Lớp 10A9	1	17.820	17.820		10.692								x
68	Tivi shap 65 inch	Lớp 10A6	1	17.820	17.820		10.692								x
69	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A7	1	10.990	10.990		4.396		x						x
70	Tivi shap 65inch	Lớp 10A5	1	16.830	16.830		6.732		x						x
71	Tivi shap 65inch	Lớp 10A3	1	16.830	16.830		6.732		x						x
72	Tivi shap 65inch	Lớp 10A1	1	16.830	16.830		6.732		x						x
73	Tivi shap 65inch	Lớp 10A4	1	16.830	16.830		6.732		x						x
74	Tram biến thế	Tài sản chung	1	209.229	209.229										x
75	Tủ đựng hoa chất môn hóa	Phòng học bộ môn Hóa	1	10.395	10.395		7.796								x
76	Tủ đựng hoa chất môn Sinh	Phòng học bộ môn Sinh	1	14.810	14.810		11.108								x
77	Tủ hút hóa chất môn Hóa	Phòng học bộ môn Hóa	1	34.526	34.526		25.895								x
78	Tủ hút hóa chất môn Sinh	Phòng học bộ môn Sinh	1	34.526	34.526		25.895								x
79	Tường bao phía Bắc sau nhà 6 phòng học bộ môn	Tài sản chung	1	325.873	325.873		32.587								x
80	Tường bao phía đông	Tài sản chung	1	212.092	212.092										x
81	Tường rào khu tập thể giáo viên	Tài sản chung	1	200.000	200.000		20.000								x
82	Tivi shap 65inch	Lớp 10A2	1	16.830	16.830		6.732		x						x
83	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A1	1	10.990	10.990		4.396		x						x
84	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 12A6	1	10.990	10.990		4.396		x						x
85	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 12A7	1	10.990	10.990		4.396		x						x
86	Máy vi tính để bàn (Sở cấp)	Phòng tin I Khu 15' phòng	1	10.000	10.000										x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
Nguyên sách	Nguyên khác	6	7		8	9									10
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
87	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X	
88	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X	
89	Máy vi tính để bàn (Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X	
90	Máy vi tính để bàn (sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X	
91	Máy vi tính để bàn(Sơ cấp)	Phòng tin 1 khu 15	1	10.000		10.000								X	
92	Phần mềm chấm thi trắc nghiệm Testpro engine	Tài sản chung	1	42.650		42.650								X	
93	Phần mềm kế toán	Phòng tài vụ	1	13.000	13.000									X	
94	Rãnh thoát nước khu tập thể	Tài sản chung	1	29.889	29.889		14.945							X	
95	Sân bê tông, sân gạch, đường chạy bồn hoa	Tài sản chung	1	4.635.027	4.635.027		3.708.022							X	
96	Sân khấu	Tài sản chung	1	607.914	607.914		486.331							X	
97	Thiết bị dạy cho giáo viên	Phòng học ngoại ngữ 2	1	44.550	44.550		17.820		X					X	
98	Thiết bị dạy học cho giáo viên môn ngoại ngữ	Phòng học ngoại ngữ 2	1	44.550	44.550		33.413							X	
99	Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan trong nước môn công nghệ	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	14.355	14.355		10.766							X	
100	Thiết bị hỗ trợ giảng dạy ALL IN ONE	Phòng học ngoại ngữ 2	1	66.065		66.065	24.774							X	
101	Thiết bị tăng cường giáo dục hướng nghiệp	Tài sản chung	1	792.329		792.329	297.123							X	
102	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A4	1	10.990	10.990		4.396		X					X	
103	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A9	1	10.990	10.990		4.396		X					X	
104	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A8	1	10.990	10.990		4.396		X					X	
105	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A6	1	10.990	10.990		4.396		X					X	
106	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A5	1	10.990	10.990		4.396		X					X	
107	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A2	1	10.990	10.990		4.396		X					X	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)														
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
108	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 12A9	1	10.990	10.990		4.396		x					x				
109	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 12A8	1	10.990	10.990		4.396		x					x				
110	Tivi led smart 65inch Coex	Lớp 11A3	1	10.990	10.990		4.396		x					x				
111	Máy scan	Phòng văn thư	1	11.000	11.000		2.200							x				
112	Máy scan	Phòng tài vụ	1	11.000	11.000		2.200							x				
113	Máy quét bài thi	Tài sản chung	1	19.800		19.800								x				
114	Máy quét bài thi	Phòng thiết bị	1	20.057	20.057				x					x				
115	Camera giám sát IP2MPX	Phòng thư ký	1	19.800	19.800									x				
116	Công trường, tường rào	Tài sản chung	1	810.183	810.183		405.092							x				
117	Cột, bảng bóng râm	Tài sản chung	1	14.551	14.551		10.913							x				
118	Cột, bảng bóng râm	Tài sản chung	1	14.850	14.850		5.940		x					x				
119	Đệm ngày cao	Phòng thiết bị	1	15.246	15.246		11.435							x				
120	Đệm ngày cao	Phòng thiết bị	1	15.246	15.246		11.435							x				
121	Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng Khách	1	13.500	13.500		3.375							x				
122	Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng hiệu trưởng	1	13.500	13.500		3.375							x				
123	Điều hòa nhiệt độ	Tổ Văn - SU	1	12.900	12.900		6.450							x				
124	Điều hòa nhiệt độ	Phòng hội đồng	1	14.180	14.180									x				
125	Điều hòa nhiệt độ	Phòng thư viện	1	12.830	12.830									x				
126	Camera cảm biến hồng ngoại ISLBISCH01952 (Sơ cấp)	Phòng học ngoại ngữ 2	1	12.900		12.900								x				
127	Điều hòa nhiệt độ	Tổ Lý - Hòa	1	12.900	12.900		6.450							x				
128	Điều hòa nhiệt độ	Tổ văn phòng	1	12.900	12.900		6.450							x				
129	Điều hòa nhiệt độ	Phòng y tế	1	14.180	14.180									x				
130	Điều hòa nhiệt độ	Tổ Sinh- Công nghệ - TD	1	12.900	12.900		6.450							x				
131	Điều hòa nhiệt độ	Phòng bảo vệ	1	12.830	12.830									x				
132	Điều hòa nhiệt độ	Phòng Khách	1	14.180	14.180									x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
5	6	7	8	9	10	11								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
133	Điều hòa nhiệt độ	Phòng thư ký	1	12.830	12.830									x
134	Điều hòa nhiệt độ	Phòng hội đồng	1	14.180	14.180									x
135	Điều hòa nhiệt độ	Phòng đoàn	1	12.900	12.900		6.450							x
136	Điều hòa nhiệt độ	Tò Toán - Tin	1	12.900	12.900		6.450		x					x
137	Điều hòa nhiệt độ	Tò Công Dân- Địa- NN	1	12.900	12.900		6.450		x					x
138	Điều hòa nhiệt độ	Phòng đoàn	1	12.900	12.900		6.450							x
139	Điều hòa nhiệt độ	Phòng hội đồng	1	14.180	14.180									x
140	Cảm biến oxy hòa tan	Phòng thiết bị	1	12.517	12.517		4.694							x
141	Cảm biến oxy hòa tan	Phòng thiết bị	1	12.517	12.517		4.694							x
142	Cảm biến oxy hòa tan	Phòng thiết bị	1	12.517	12.517		4.694							x
143	Bể nước phòng cháy chữa cháy	Tài sản chung	1	590.447	590.447		472.358							x
144	Bộ âm thanh di động (loa kéo sơ cấp)	Phòng kho	1	19.990		19.990								x
145	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Khách	1	22.000	22.000									x
146	Bộ bàn ghế tiếp khách	Phòng Khách	1	22.000	22.000									x
147	Bộ loa phục vụ hoạt động tập thể	Tài sản chung	1	89.700	89.700		35.880							x
148	Bộ thí nghiệm định luật boyle	Phòng thiết bị	1	10.111	10.111		3.792							x
149	Bộ thí nghiệm định luật boyle	Phòng thiết bị	1	10.111	10.111		3.792							x
150	Bộ thí nghiệm định luật boyle	Phòng thiết bị	1	10.111	10.111		3.792							x
151	Bộ thiết bị âm thanh	Tài sản chung	1	93.100	93.100		18.620							x
152	Bộ thiết bị đo chỉ tiêu môi trường trong hệ sinh thái	Phòng học bộ môn Sinh	1	18.644	18.644		13.983							x
153	Bộ thiết bị động lực học đa chức năng	Phòng thiết bị	1	14.539	14.539		5.452							x
154	Bộ thiết bị động lực học đa chức năng	Phòng thiết bị	1	14.539	14.539		5.452							x
155	Bộ thiết bị động lực học đa chức năng	Phòng thiết bị	1	14.539	14.539		5.452							x
156	Bộ thiết bị quang học	Phòng thiết bị	1	14.206	14.206		5.327							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
6	7	8	9	10	11	12									13	14	15
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
157	Bộ thiết bị quang hợp	Phòng thiết bị	1	14.206	14.206		5.327		x					x			
158	Bộ thiết bị quang hợp	Phòng thiết bị	1	14.206	14.206		5.327		x					x			
159	Bộ thiết bị thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	Phòng học bộ môn Sinh	1	14.658	14.658		10.994							x			
160	Bộ thiết bị thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	Phòng học bộ môn Sinh	1	14.658	14.658		10.994							x			
161	Bộ thiết bị tương tác thông minh	Phòng học ngoại ngữ 2	1	56.208		56.208	21.078							x			
162	Bộ thu nhận và xử lý dữ liệu	Phòng thiết bị	1	14.667	14.667		5.500		x					x			
163	Bộ thu nhận và xử lý dữ liệu	Phòng thiết bị	1	14.667	14.667		5.500		x					x			
164	Bộ thu nhận và xử lý dữ liệu	Phòng thiết bị	1	14.667	14.667		5.500		x					x			
165	Cảm biến bức xạ	Phòng thiết bị	1	13.618	13.618		5.107		x					x			
166	Cảm biến bức xạ	Phòng thiết bị	1	13.618	13.618		5.107		x					x			
167	Cảm biến bức xạ	Phòng thiết bị	1	13.618	13.618		5.107		x					x			
168	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng học bộ môn Lý	1	14.300	14.300		10.725							x			
169	Tương rào phía Bắc giáp sông Mo	Tài sản chung	1	264.863	264.863		26.486							x			
170	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng tin 2 Khu 15P	1	14.300	14.300		10.725							x			
171	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng tin 1 Khu 15 phòng	1	14.300	14.300		10.725							x			
172	Màn hình hiển thị	Lớp 10A1	1	37.000	37.000		29.600							x			
173	Màn hình hiển thị	Lớp 10A2	1	37.000	37.000		29.600							x			
174	Màn hình tương tác	Phòng ngoại ngữ 1	1	59.300	59.300		11.860							x			
175	Màn hình hiển thị	Phòng học ngoại ngữ 2	1	37.620	37.620		15.048		x					x			
176	Máy ảnh Sony	Phòng thiết bị	1	14.850	14.850		8.910		x					x			
177	Máy chiếu	Lớp 10A9	1	24.741	24.741				x					x			
178	Máy chiếu	Phòng học bộ môn	1	14.680	14.680		2.936							x			
179	Máy chiếu	Phòng học bộ môn	1	23.180	23.180									x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
4	5	6	7	8	9	10								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
180	Máy chiếu	Phòng học ngoại ngữ 2	1	14.680	14.680		2.936							X
181	Máy chiếu	Phòng học bộ môn	1	24.900	24.900									X
182	Máy chiếu	Phòng tin 1 khu 15 phòng	1	25.020		25.020								X
183	Màn hình hiển thị	Phòng hội đồng	1	37.000	37.000		29.600							X
184	Máy chiếu	Phòng kho	1	24.860		24.860								X
185	Máy chiếu (Optoma)	Lớp 10A8	1	24.741	24.741									X
186	Máy chiếu (Optoma)	Phòng thư viện	1	24.741	24.741									X
187	Máy chiếu (Optoma)	Lớp 10A6	1	24.741	24.741									X
188	Máy chiếu đa năng và màn chiếu 3 chân Ben Q	Phòng kho	1	40.392	40.392		15.147							X
189	Máy chiếu đa năng và màn chiếu 3 chân Ben Q	Phòng học bộ môn Lý	1	40.392	40.392		15.147							X
190	Máy chiếu đa năng và màn chiếu 3 chân Ben Q	Phòng học bộ môn Hóa	1	40.392	40.392		15.147							X
191	Máy chiếu đa năng và màn chiếu 3 chân Ben Q	Phòng học bộ môn Sinh	1	40.392	40.392		15.147							X
192	Máy chiếu sơ cấp	Phòng tin 2 khu 15P	1	19.970		19.970								X
193	Máy in A3	Phòng hiệu phó lực	1	23.500	23.500									X
194	Máy photocopy	Phòng tài vụ	1	59.000		59.000								X
195	máy photocopy Konica minolta Bizhub 360i	Phòng tài vụ	1	55.000	55.000									X
196	Máy chiếu (Nifocus)	Lớp 10A10	1	24.741	24.741									X
197	Màn hình hiển thị	Phòng học bộ môn Sinh	1	37.000	37.000		29.600							X
198	Màn hình hiển thị	Phòng học bộ môn Lý	1	37.000	37.000		29.600							X
199	Màn hình hiển thị	Phòng học bộ môn Hóa	1	37.000	37.000		29.600							X
200	Điều hòa nhiệt độ 18.000BTU	Phòng ngoại ngữ 1	1	14.300	14.300		10.725							X
201	Điều hòa nhiệt độ 18.000BTU	Phòng học bộ môn Lý	1	14.300	14.300		10.725							X
202	Điều hòa nhiệt độ 18.000BTU	Phòng học bộ môn Hóa	1	14.300	14.300		10.725							X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
6	7	8	9	10	11	12									13	14	15
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
203	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng học bộ môn Sinh	1	14.300	14.300		10.725							X			
204	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng học bộ môn Hóa	1	14.300	14.300		10.725							X			
205	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng học bộ môn Sinh	1	14.300	14.300		10.725							X			
206	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng tin 1 khu 15	1	14.300	14.300		10.725							X			
207	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng tin 2 khu 15P	1	14.300	14.300		10.725							X			
208	Điều hòa phòng hội đồng	Phòng hội đồng	1	15.840		15.840								X			
209	Điều hoạt nhiệt độ Panasonic 12 000TBU	Phòng bảo vệ	1	12.650	12.650		11.069		X					X			
210	Điều hoạt nhiệt độ Panasonic 12 000TBU	Phòng hiệu phó Liên	1	12.650	12.650		11.069		X					X			
211	Điều hoạt nhiệt độ Panasonic 12 000TBU	Phòng hiệu phó Lục	1	12.650	12.650		11.069		X					X			
212	Điều hoạt nhiệt độ Panasonic 12 000TBU	Phòng thư viện	1	12.650	12.650		11.069		X					X			
213	Điều hoạt nhiệt độ Panasonic 18.000TBU	Phòng tài vụ	1	16.200	16.200		14.175		X					X			
214	Điều hoạt nhiệt độ Panasonic 18.000TBU	Phòng chờ 1	1	16.200	16.200		14.175		X					X			
215	Dụng cụ đo các đại lượng không điện môn công nghệ	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	54.450	54.450		40.838							X			
216	Hệ thống camera an ninh khuôn viên nhà trường	Tài sản chung	1	90.800	90.800									X			
217	Hệ thống camera giám sát các lớp học	Tài sản chung	1	87.600	87.600									X			
218	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	Tài sản chung	1	639.278	639.278		447.495							X			
219	Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà	Tài sản chung	1	721.126	721.126		504.788							X			
220	Hệ thống điều khiển trung tâm phòng học bộ môn Vật lý	Phòng học bộ môn Lý	1	16.830	16.830		12.623		X					X			
221	hệ thống mạng các lớp học và khuôn viên nhà trường	Tài sản chung	1	67.600	67.600									X			
222	Làn xe học sinh	Tài sản chung	1	315.000	315.000		157.500							X			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
Nguyên ngân sách	Nguyên khác	6	7	8	9	10									11
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
223	Lần xe học sinh	Tài sản chung	1	384.871	384.871									x	
224	Lưới, cầu môn bóng đá	Tài sản chung	1	14.157	14.157		10.618							x	
225	Điều hòa nhiệt độ 18.000TBU	Phòng ngoại ngữ 1	1	14.300	14.300		10.725							x	
226	Xà kép	Phòng thiết bị	1	10.395	10.395		4.158		x					x	

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Vũ Thị Thu Hà

Ngày 31. tháng 12. năm 2025..

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Vũ Thị Quế